

Số: 47/2021/QĐST- HNGĐ

Tam Điệp, ngày 10 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Kim D**, sinh năm: 1991  
Địa chỉ: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1984  
Địa chỉ: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị Kim D và anh Nguyễn Văn H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về nuôi con chung, con riêng:*

Sau khi ly hôn, chị Trần Thị Kim D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Gia Nh, sinh ngày 20/4/2018; anh Nguyễn Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 13/9/2010 và cháu Nguyễn Trần Bảo Y, sinh ngày 08/5/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị D và anh H tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

Về con riêng: chị Trần Thị Kim D và anh Nguyễn Văn H đều không yêu cầu

Tòa án giải quyết.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. *Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng*: chị Trần Thị Kim D và anh Nguyễn Văn H đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Chị Trần Thị Kim D phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2016/0001706 ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Chị Trần Thị Kim D được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND xã Q, thành phố T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Vũ Ngọc Tú**